TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày 28-9-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 750/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 807/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB); địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 07/8/2019; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Quách Thị L; sinh năm 1960; ĐKNKTT tại số 49 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà Lương Thị Ngọc Huyền trình bày:

Ngày 01/7/2011, giữa Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Quách Thị L đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Hợp đồng nêu trên quy định nội dung cơ bản sau:

+ Số thẻ: 4369910 00016437

+ Loại thẻ: Via PlatinumEMV

+ Ngày cấp: 02/7/2011

+ Hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn)

+ Mục đích tiêu dùng cá nhân.

+ Hiệu lực thẻ: 36 tháng

+ Lãi suất trong hạn, lãi quá hạn: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lan đã thực hiện các giao dịch phát sinh với tổng số tiền là 821.657.456 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 14/01/2015 bà Lan đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 637.460.979đồng. Tính đến ngày 14/5/2015 bà Lan còn nợ Ngân hàng số tiền 184.196.477đồng.

Đến hạn thanh toán là ngày 14/5/2015 bà Lan không thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Lan, yêu cầu bà Lan có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Lan trả nợ, tuy nhiên bà Lan vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do bà Lan vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/5/2015 ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Lan sang nợ quá hạn, bắt đầu áp dụng lãi suất quá hạn và đồng thời ngày 16/5/2015 ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ còn lại chưa thanh toán của bà Quách Thị L.

Nay nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Quách Thị L phải trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 28/9/2020 là 575.314.419 đồng, trong đó: Nợ gốc là 184.196.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 391.117.942 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo - Ngày 29/9/2020 với lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

- Bị đơn - Bà Quách Thị L có ĐKNKTT tại số 49 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Theo xác nhận của Công an phường T, bà Lan hiện là nhân khẩu vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2014 đến nay, bà Lan đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án cho bà Lan nhưng bà Lan không có mặt tại địa phương. Qua liên lạc bằng điện thoại bà Lan đã được biết nội dung các văn bản tố tụng trên đồng thời biết việc Ngân Hàng khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu bà thanh toán nợ, song bà Lan từ chối cung cấp nơi ở hiện tại của mình nên Tòa án không tống đạt được trực tiếp cho bà Lan. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là bà Quách Thị L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Quách Thị L vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng ACB. Việc bà Quách Thị L thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới thì được coi là bà Quách Thị L cố tình giấu địa chỉ.

Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121, 122, 124, 471 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng ACB, buộc bà Quách Thị L phải trả ngay cho Ngân hàng ACB tổng dư nợ còn thiếu đến ngày 28/9/2020 là 575.314.419 đồng, trong đó: Nợ gốc là 184.196.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 391.117.942 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo - Ngày 29/9/2020 với lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện và xác nhận tạm trú thể hiện bà Quách Thị L có ĐKNKTT tại số 49 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng TMCP Á Châu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Quách Thị L trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Quách Thị L (bị đơn trong vụ án), song bà Lan vắng mặt tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương, bà Lan hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ mới của bà Lan. Mặc dù qua liên lạc bằng điện thoại bà Lan đã được biết nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà thanh toán nợ theo Hợp đồng song bà Lan từ chối cung cấp nơi ở hiện tại của mình. Như vậy, việc bà Lan thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới thì được coi là bà Lan cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bà Quách Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Lan vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á Châu. Căn cứ Điều 192, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Quách Thị L.

- Về hiệu lực của hợp đồng đã giao kết giữa các bên:

[4] Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của đương sự, các tài liệu do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 01/7/2011 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và bà Quách Thị L trên cơ sở tự nguyện, là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của các Điều 121, 122, 124, 389, 471 Bộ luật Dân sự 2005 và phù hợp với các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Như vậy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên.

- Về yêu cầu của nguyên đơn đối với các khoản nợ của phía bị đơn:

[5] Sau khi giao kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bà Lan đã thực hiện các giao dịch phát sinh với tổng số tiền là 821.657.456 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 14/01/2015 bà Lan đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 637.460.979 đồng, tính đến ngày 14/5/2015 bà Lan còn nợ Ngân hàng số tiền 184.196.477 đồng.

[6] Do bà Lan vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như nêu trên, nên việc Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Lan phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 28/9/2020 là 575.314.419 đồng, trong đó: Nợ gốc là 184.196.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 391.117.942 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo - Ngày 29/9/2020 với lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 281, 290, 474 Bộ luật Dân sự 2005 nên cần phải được chấp nhận.

- Về án phí:

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là 575.314.419 đồng được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 27.012.576 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 280, 281, 290, 474 của Bộ luật Dân sự 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Quách Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số nợ tính đến ngày xét xử - Ngày 28/9/2020 là 575.314.419 đồng (Năm

trăm bảy mươi năm triệu ba trăm mười bốn ngàn bốn trăm mười chín đồng) trong đó: Nợ gốc là 184.196.477 đồng, nợ lãi quá hạn là 391.117.942 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm – Ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số tiền 10.970.000đồng (Mười triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn) là tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013830 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Bà Quách Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.012.576 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng)

4. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Quách Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan